

Bản án số: 123/2020/HS-ST
Ngày: 29-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2020/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn Lâm S, sinh năm 1995 tại An G; hộ khẩu thường trú: Ấp Phú Hạ 1, xã Kiến T, huyện C, tỉnh An G; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Út T, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1970; có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1998; có 01 người con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-01-2020 đến ngày 14-01-2020. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990 tại Hậu G; hộ khẩu thường trú: Ấp Long Thạnh 1, xã Long P thị xã Long M, tỉnh Hậu G; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; có vợ tên Lâm Thị T, sinh năm 1994; có 01 người con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-01-2020 đến ngày 14-01-2020. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn N, sinh năm 1964 tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố 8, phường Uyên H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị T (đã mất); có vợ tên Bùi Thị Ngọc M, sinh năm 1963; có 03 người con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-01-2020 đến ngày 14-01-2020. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố 8, phường UH, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tư, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1955; có vợ tên Lương Thị Kim Thoa, sinh năm 1980; có 03 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-01-2020 đến ngày 14-01-2020. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 tại Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: Ấp Đồng Tâm, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1960; có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc Mai, sinh năm 1982; có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-01-2020 đến ngày 14-01-2020. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T2, Hồ Văn Lâm S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D có mối quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04-01-2020, Sung và Đ đến phòng trọ số 01 của T2 tại khu nhà trọ Huệ Hảo, tổ 4, khu phố 8, phường UH, thị xã T, tỉnh Bình Dương để chơi. Trong quá trình ngồi nói chuyện thì Sung nảy sinh ý định rủ Đ, Năm chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. Nên Sung lấy điện thoại gọi cho Năm để rủ chơi đánh bạc nhưng do Năm đang bận đi tiệc cưới nên không chơi được. Lúc này, Năm liền gọi điện thoại báo cho D biết bên phòng trọ T2 có chơi lắc bầu cua. Một lúc sau, D đi bộ qua phòng trọ của T2 để chơi lắc bầu cua, khi đến phòng trọ của T2 thì D lấy điện thoại gọi cho Năm rồi đưa cho T2 nói chuyện nhờ Năm mua dùm hai bộ lắc bầu cua, Năm đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Năm đến phòng trọ của T2 và đem theo hai bộ lắc bầu cua mới mua. Lúc này Sung, Đ, Năm, D, T2 qua phòng trọ số 13 (đối diện phòng trọ của T2 nhưng không có người ở) và lấy bộ lắc bầu cua ra chơi và thống nhất mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, ai muốn làm cái thì làm. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, Công an phường UH nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một số đối tượng đang lắc bầu cua thắng thua bằng tiền tại nhà trọ Huệ Hảo thuộc tổ 4, khu phố 8, phường UH, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Nhận được tin báo, Công an phường UH tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 13, nhà trọ Huệ Hảo, tổ 4,

khu phố 8, phường UH, thị xã T, tỉnh Bình Dương, phát hiện và bắt quả tang T2, Sung, Đ, Năm, D đang chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền, thu giữ tiền tại chiếu bạc là 400.000 đồng và 01 bộ lắc bầu cua. Sau đó, Công an phường UH tiến hành mời Năm, T2, Sung, D, Đ về trụ sở làm việc. Qua làm việc Năm, T2, Sung, D, Đ khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Công an phường UH tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Năm, T2, Sung, D, Đ về hành vi đánh bạc.

Sau khi xác lập hồ sơ ban đầu, Công an phường UH chuyển giao hồ sơ cùng đồ vật, tài liệu liên quan cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T để thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Năm, T2, Sung, D, Đ khai nhận như sau:

Nguyễn Văn Đ khai nhận: Vào ngày 04-01-2020, Đ mang theo số tiền 2.500.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để tham gia đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Đ thắng được số tiền 1.020.000 đồng và bị thu giữ trên người số tiền 3.520.000 đồng.

Hồ Văn Lâm S khai nhận: Vào ngày 04-01-2020, Sung mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để tham gia đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Sung thắng được số tiền 950.000 đồng và đang đặt cược 100.000 đồng dưới chiếu bạc. Bị thu giữ trên người số tiền 2.950.000 đồng.

Nguyễn Văn T2 khai nhận: Vào ngày 04-01-2020, T2 mang theo số tiền 3.500.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để tham gia đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, T2 thua 250.000 đồng và đang đặt cược 100.000 đồng dưới chiếu bạc. Bị thu giữ trên người số tiền 3.150.000 đồng.

Nguyễn Văn D khai nhận: Vào ngày 04-01-2020, D mang theo số tiền 2.100.000 đồng và sử dụng số tiền này để tham gia đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, D thua số tiền 910.000 đồng và đang đặt cược 100.000 đồng dưới chiếu bạc. Bị thu giữ trên người số tiền 1.090.000 đồng.

Nguyễn Văn N khai nhận: Vào ngày 04-01-2020, Năm mang theo số tiền 2.370.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để tham gia đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Năm thua 900.000 đồng và đang đặt cược 100.000 đồng dưới chiếu bạc. Bị thu giữ trên người số tiền 1.370.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo: Hồ Văn Lâm S, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D thì số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc vào ngày 04-01-2020 tại khu phố 8, phường UH, thị xã T, tỉnh Bình Dương là 12.480.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Cáo trạng số 128/CT-VKSTU ngày 29 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Hồ Văn Lâm S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Hồ Văn Lâm S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Hồ Văn Lâm S về tội “Đánh bạc” với mức hình phạt từ 40.000.000 đồng – 50.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” với mức hình phạt từ 25.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Đánh bạc” với mức hình phạt từ 25.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 về tội “Đánh bạc” với mức hình phạt từ 35.000.000 đồng – 40.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Đánh bạc” với mức hình phạt từ 35.000.000 đồng – 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 12.480.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia RM1133 phím bấm màu đen, imeil 1358592060392069, không kiểm tra máy;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia TA 1010 phím màu đen, imei 355763105619617, không kiểm tra máy;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia phím bấm màu, không còn tem nên không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T và bản luận tội của Kiểm sát viên. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Hồ Văn Lâm S nói lời sau cùng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ nói lời sau cùng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn N nói lời sau cùng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn D nói lời sau cùng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 nói lời sau cùng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hồ Văn Lâm S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2 khai nhận: Ngày 04-01-2020 tại khu nhà trọ Huệ Hảo, tổ 4, khu phố 8, phường UH, thị xã T, tỉnh Bình Dương các bị cáo Hồ Văn Lâm S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.480.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, không phân công tổ chức, hành vi phạm tội tự phát. Bị cáo Sung rủ các bị cáo Đ, Năm tham gia lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. Bị cáo Năm gọi điện thoại rủ bị cáo D cùng tham gia, bị cáo D nhờ bị cáo Năm mua hai bộ bầu cua, các bị cáo khác đồng ý tham gia đánh bạc, như vậy các bị cáo đều là có vai trò là người thực hành tích cực. Khi đánh bạc bị cáo Đ làm “nhà cái” 09 lượt, bị cáo Năm làm “nhà cái” 02 lượt. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với từng hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, bị cáo Sung là người khởi xướng, rủ rê; bị cáo Đ làm “nhà cái” chính tổ chức cho những bị cáo còn lại đặt cược nên phải chịu trách nhiệm hình sự

cao hơn các bị cáo khác.

[4] Xét, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thị xã T diễn biến phức tạp, do ý thức chấp hành pháp luật kém. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo S, Đ, N, D, T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công Hạng Ba và Huân chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo Sung, Đ, D, T2, Năm tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Mức đề nghị về hình phạt đối với bị cáo Đ là chưa phù hợp. Đối với bị cáo Đ, bị cáo Đ là người trực tiếp gọi cho bị cáo Năm mua bộ bầu cua về chơi và là người làm “nhà cái” chính nên phải có mức hình phạt phải cao hơn các bị cáo D, T2 và Năm.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) bộ lắc bầu cua đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 12.480.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với các điện thoại di động bị tịch thu, các bị cáo sử dụng liên lạc rủ nhau đánh bạc, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn Lâm S, bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Văn N, bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Lâm S số tiền 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 50.000.0000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 số tiền 35.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 30.000.000 đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điều 17, Điều 35, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 35.000.000 đồng.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ lắc bầu cua đã qua sử dụng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia RM1133 phím bấm màu đen, imeil 1358592060392069, không kiểm tra máy;

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia TA 1010 phím màu đen, imei 355763105619617, không kiểm tra máy;

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia phím bấm màu, không còn tem nên không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 12.480.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 09/6/2020.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-6-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Hồ Văn Lâm S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sơn